

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC NĂM 2018

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-SYT, ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Y tế năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch số 135/YTDP-SKMT-SKTH ngày 13 tháng 03 năm 2018 của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bình Dương đã được Sở Y tế phê duyệt;

Trung tâm Y tế (TTYT) huyện Dầu Tiếng xây dựng kế hoạch hoạt động công tác Y tế trường học năm 2018 như sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Số Trường học được quản lý trên địa bàn:

| Cấp Học                             | Tổng số trường |
|-------------------------------------|----------------|
| Mầm non - Mẫu giáo (Công lập)       | 20             |
| Mầm non - Mẫu giáo (Ngoài công lập) | 01             |
| Tiểu học                            | 18             |
| Trung học cơ sở                     | 9              |
| Phổ thông trung học                 | 5              |
| <b>Tổng cộng</b>                    | <b>53</b>      |

### II. MỤC TIÊU CHUNG:

Nâng cao năng lực thực hiện công tác y tế trường học, tăng cường kiến thức phòng chống một số bệnh tật học đường, góp phần giảm tỷ lệ mắc, kiểm soát và hạn chế một số yếu tố nguy cơ của một số bệnh tật học đường phổ biến hiện nay, bao gồm: cận thị, bệnh giun sán, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng và thay đổi hành vi ở học sinh, tạo điều kiện cho các em phát triển toàn diện thể chất và tinh thần, có sức khỏe tốt để học tập.

### III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ:

| STT | NỘI DUNG KẾ HOẠCH                                                                                                             | CHỈ TIÊU NĂM 2018 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Kiểm tra, Giám sát vệ sinh học đường 2 lần/năm                                                                                | 53 Trường         |
| 2   | Trường học tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học Theo thông tư liên tịch 13/2016/TTLT – BYT - BGDDĐT | 53 Trường         |
| 3   | Giám sát các Trường Tiểu học trên địa bàn huyện súc miệng với dd Flour                                                        | 18 Trường         |

### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

#### 1. Trách nhiệm của Trung tâm Y tế huyện:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn;

- Phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác y tế trường học; hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học; hướng dẫn triển khai quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe học sinh, truyền thông giáo dục sức khỏe;

- Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng triển khai khám và điều trị răng miệng cho học sinh tiểu học tại các trường trên địa bàn huyện;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, chăm sóc, quản lý sức khỏe học sinh và các nội dung công tác y tế trường học trên địa bàn;

- Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định;

#### 2. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với ngành Y tế địa phương tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp trong việc lập kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác y tế trường học trên địa bàn;

- Đôn đốc, giám sát và thanh tra, kiểm tra các trường học trong việc thực hiện các nội dung về công tác y tế trường học theo quy định;

- Phối hợp với ngành Y tế trong công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên y tế trường học;

- Phối hợp với ngành Y tế địa phương hàng năm tiến hành tổng kết, đánh giá công tác y tế trường học trên địa bàn.



- Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

- Nhân viên y tế trường học phải thực hiện theo các quy định;

### **3. Trách nhiệm của Trạm Y tế xã**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học trong kế hoạch hoạt động chung của Trạm Y tế xã hàng năm;

- Phân công cán bộ theo dõi công tác y tế trường học; hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để thực hiện quy định;

- Thực hiện việc thống kê, báo cáo kết quả hoạt động y tế trường học theo quy định.

### **4. Trách nhiệm của trường học**

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh;

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về y tế trường học được quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016;

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ y tế trường học;

- Bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc cho nhân viên y tế trường học thực hiện nhiệm vụ;

- Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm nhân lực thực hiện công tác y tế trường học;

### **V. Sơ kết, tổng kết:**

- Sơ kết 6 tháng đầu năm, tổng kết năm 2018.

### **VI. KINH PHÍ: Nguồn địa phương**

| TT       | Nội dung hoạt động                                     | Số tiền          |
|----------|--------------------------------------------------------|------------------|
| <b>1</b> | <b>Tập huấn cho CBYT trường học</b>                    | <b>3.500.000</b> |
|          | + Tài liệu: 55 bộ x 25.000đ/bộ                         | 1.375.000đ       |
|          | + Nước uống: 55 người x 15.000đ/người                  | 825.000          |
|          | + Thuê, trang trí hội trường: 500.000đ/ 01 lần x 1 lần | 500.000          |
|          | + Giảng viên: 400.000 đ/buổi x 02 buổi                 | 800.000          |
| <b>2</b> | <b>Hoạt động truyền thông (Nói chuyện chuyên đề)</b>   | <b>5.600.000</b> |
|          | + TTYT huyện: 200.000 đ/buổi x 4 buổi                  | 800.000          |

|          |                                                                                |                   |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|          | + Tuyển xã: 200.000 đ/buổi x 2 buổi/xã x 12 xã                                 | 4.800.000         |
| <b>3</b> | <b>Hoạt động giám sát</b>                                                      | <b>5.040.000</b>  |
|          | + Giám sát vệ sinh trường học: 40.000 đ/ngày/người x 2 người x 27 ngày x 2 đợt | 4.320.000         |
|          | + Giám sát sức miệng Flour: 40.000 đ/ngày/người x 2 người x 9 ngày             | 720.000           |
|          | <b>Tổng cộng: 1 + 2 + 3</b>                                                    | <b>14.140.000</b> |

Bằng chữ: (Mười bốn triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng)

Trên đây là kế hoạch hoạt động công tác Y tế trường học năm 2018 của Trung tâm Y tế huyện Dầu Tiếng. Kính mong Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Bình Dương, các Ban ngành có liên quan tạo điều kiện hỗ trợ và phối hợp thực để hiện kế hoạch đạt được kết quả cao.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm YTDP tỉnh;
- Phòng Y tế huyện ;
- Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện;
- Hiệu trưởng các trường THPT;
- BGĐ TTYT huyện;
- Phòng KHTH- TTGDSK-VTYT;
- Phòng TC-KT;
- Các TYT/PKĐKKV xã, thị trấn;
- Website: trungtamytedautieng.com.;
- Lưu: VT, YTCC-QLBXH (2).

**GIÁM ĐỐC**  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Lê Thành*





## GIẢN ĐỒ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC Y TẾ TRƯỜNG HỌC NĂM 2018

| NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG                           | NƠI THỰC HIỆN   | THỜI GIAN THỰC HIỆN |            | NHÂN SỰ                   |                  |          | KINH PHÍ | DỰ KIẾN KẾT QUẢ                                    |
|----------------------------------------------|-----------------|---------------------|------------|---------------------------|------------------|----------|----------|----------------------------------------------------|
|                                              |                 | BẮT ĐẦU             | KẾT THÚC   | THỰC HIỆN                 | PHỐI HỢP         | GIÁM SÁT |          |                                                    |
| Phân bổ chỉ tiêu                             | Khoa YTCC-QLBXH | 01/01/2018          | 30/03/2018 | Ys Giàu                   | Trưởng, Phó khoa | BGD TTYT |          |                                                    |
| Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, 6 tháng     | Khoa YTCC-QLBXH | 01/01/2018          | 30/03/2018 | Ys Giàu                   | Phó khoa         | BGD TTYT |          |                                                    |
| Khám phân loại sức khỏe định kỳ cho học sinh | Trường học      | 01/02/2018          | 30/12/2018 | TYT xã, thị trấn          | Khoa YTCC-QLBXH  | BGD TTYT |          | Theo thông tư liên tịch 13/2016/TTLT – BYT - BGĐĐT |
| Sơ kết 6 tháng đầu năm.                      | Khoa YTCC-QLBXH | 02/07/2018          | 05/07/2018 | YS Giàu                   | Khoa YTCC-QLBXH  | BGD TTYT |          |                                                    |
| Kiểm tra vệ sinh trường học 2 lần/năm        | Trường học      | 01/02/2018          | 28/12/2018 | TYT xã, thị trấn, YS Giàu | Khoa YTCC-QLBXH  | BGD TTYT |          | 53 trường                                          |
| Điều trị lưu động                            | Trường học      | 01/02/2018          | 28/12/2018 | YS Giàu                   | TTYTDP tỉnh      | BGD TTYT |          | Phối hợp TTYTDP tỉnh                               |

|                                       |                     |            |            |         |                     |          |  |           |
|---------------------------------------|---------------------|------------|------------|---------|---------------------|----------|--|-----------|
| Giám sát Nói chuyện<br>chuyên đề Y tế | Trường học          | 01/02/2018 | 28/12/2018 | YS Giàu | Khoa YTCC-<br>QLBXH | BGD TTYT |  |           |
| Giám sát súc miệng<br>dd Fluor        | Trường học          | 01/02/2018 | 28/12/2018 | YS Giàu | Khoa YTCC-<br>QLBXH | BGD TTYT |  | 18 Trường |
| Tổng hợp báo cáo<br>(tháng, năm)      | Khoa YTCC-<br>QLBXH | 01/02/2018 | 28/12/2018 | YS Giàu | Khoa YTCC-<br>QLBXH | BGD TTYT |  |           |